

Ngày 30/06/2025	9,500 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-5.0%	-29.6%	-4.0%

Q2/25		
ROE	10.0%	+/- YoY ▼ 0.6%

Q2/25		
DT thuần	221	QoQ ▲ 19.0 ▲ 9.5%
tỷ VNĐ		YoY ▲ 22.0 ▲ 11.2%

6T 2025		
DT thuần	423	YoY ▲ 42.0 ▲ 11.0%
tỷ VNĐ		

Q2/25		
LN gộp	16.6	QoQ ▲ 2.10 ▲ 14.7%
tỷ VNĐ		YoY ▼ 0.30 ▼ 1.6%

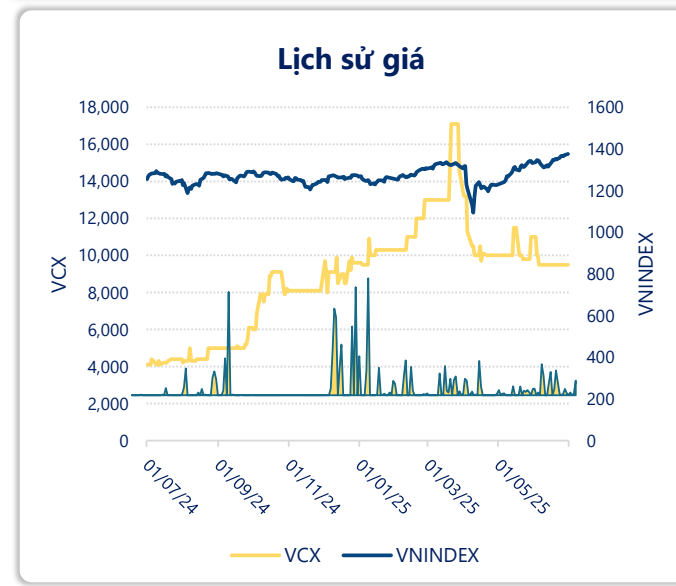
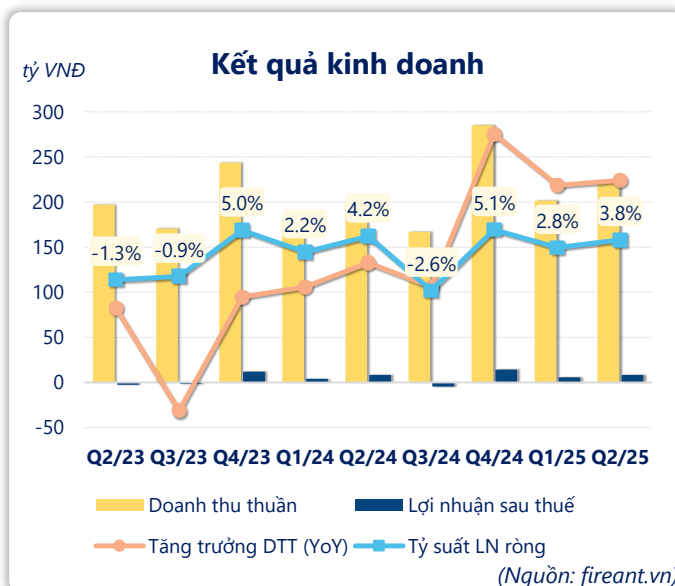
6T 2025		
LN gộp	31.1	YoY ▲ 1.00 ▲ 3.2%
tỷ VNĐ		

Q2/25		
LN thuần	10.5	QoQ ▲ 3.38 ▲ 47.6%
tỷ VNĐ		YoY ▲ 0.74 ▲ 7.7%

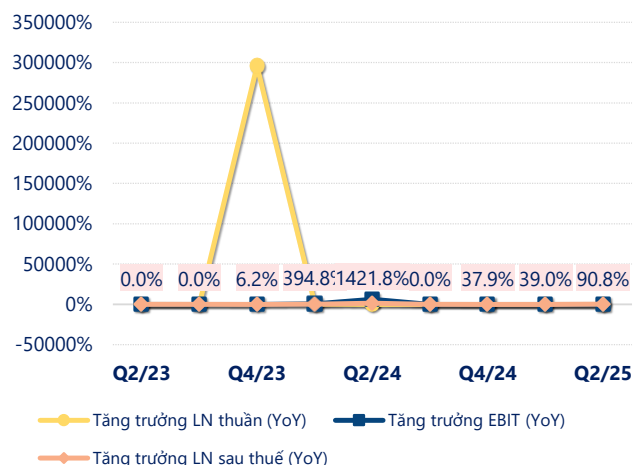
6T 2025		
LN thuần	17.6	YoY ▲ 2.70 ▲ 18.5%
tỷ VNĐ		

Q2/25		
LN sau thuế	8.36	QoQ ▲ 2.72 ▲ 48.2%
tỷ VNĐ		YoY ▼ 0.04 ▼ 0.5%

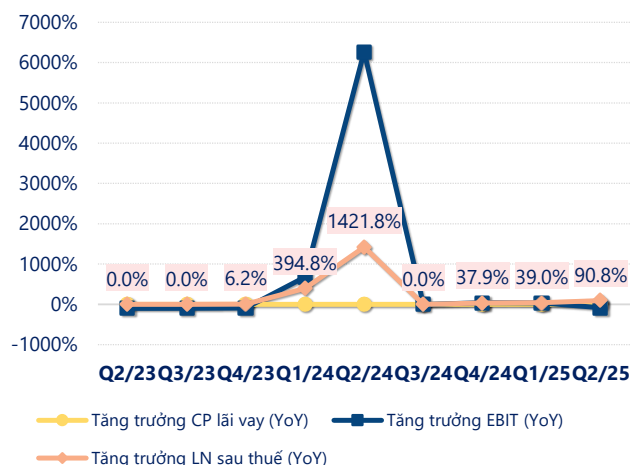
6T 2025		
LN sau thuế	14.0	YoY ▲ 1.50 ▲ 12.4%
tỷ VNĐ		



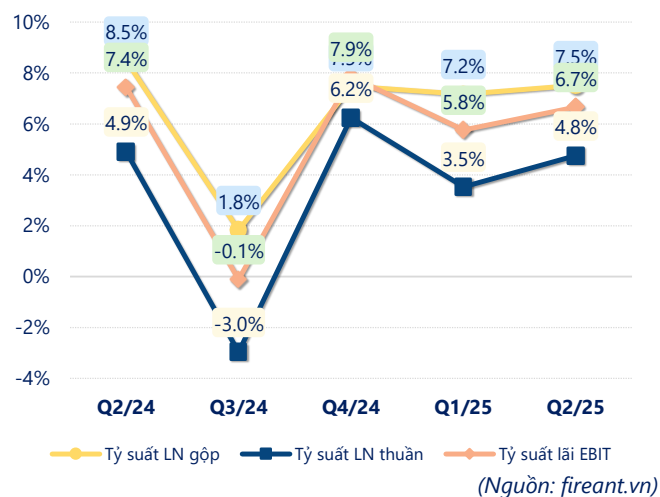
Tăng trưởng lợi nhuận



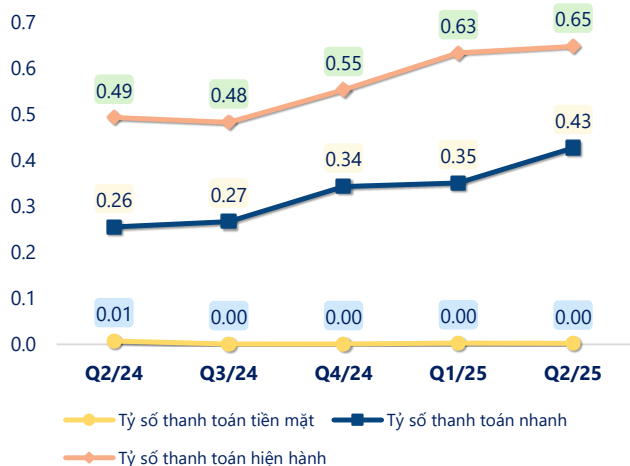
Tăng trưởng chi phí



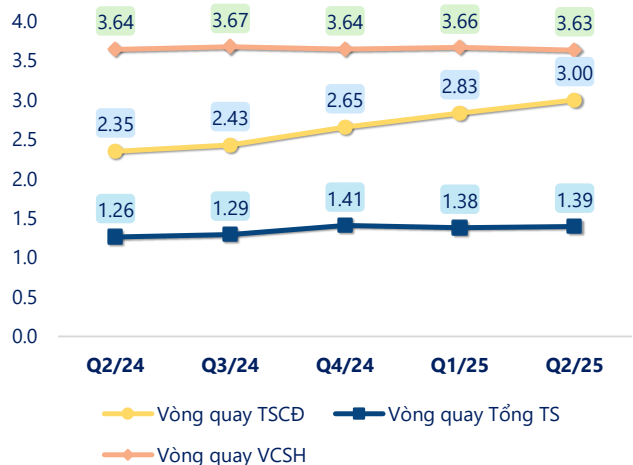
Tỷ suất lợi nhuận



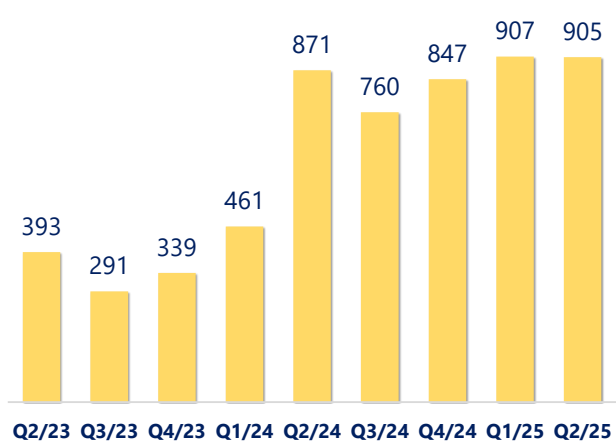
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	221	199	11.2%	423	381	11.0%
Giá vốn hàng bán	205	182	12.4%	392	351	11.7%
Lợi nhuận gộp	16.6	16.9	-1.6%	31.1	30.1	3.2%
Doanh thu HĐTC	0.01	0.01	-38.1%	0.01	0.01	-46.3%
Chi phí TC	4.13	6.64	-37.8%	8.75	12.2	-28.2%
Chi phí lãi vay	4.27	5.30	-19.4%	8.84	10.8	-18.5%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0.02	0.04	-50.1%
Chi phí QLDN	2.00	0.46	334%	4.70	3.04	54.9%
LN thuần từ HĐKD	10.5	9.76	7.7%	17.6	14.9	18.5%
Lợi nhuận khác	-0.05	-0.26	80.9%	-0.11	-0.29	63.6%
LN trước thuế	10.5	9.50	10.1%	17.5	14.6	20.2%
Lợi nhuận sau thuế	8.36	8.40	-0.5%	14.0	12.5	12.4%
LNST của CĐ cty mẹ	8.36	8.40	-0.5%	14.0	12.5	12.4%

(Nguồn: fireant.vn)

